

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2019, nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn huyện từ 97.700.000.000 đồng lên 106.665.000.000 đồng, tăng 8.965.000.000 đồng, trong đó: tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.000.000.000 đồng; thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng 6.965.000.000 đồng.

2. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương

2.1. Ngân sách cấp huyện

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách cấp huyện được sử dụng từ 595.422.000.000 đồng lên 757.196.000.000 đồng, tăng 161.774.000.000 đồng, cụ thể:

- Tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất huyện được để lại chi đầu tư là 2.000.000.000 đồng.
- Tăng thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 39.628.000.000 đồng.
- Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng 6.965.000.000 đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2018 chuyển sang là 113.181.000.000 đồng.

2.2. Ngân sách cấp xã

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách cấp xã được sử dụng từ 76.703.000.000 đồng lên 102.983.000.000 đồng, tăng 26.280.000.000 đồng, cụ thể:

- Tăng thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 8.372.000.000 đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2018 chuyển sang là 17.908.000.000 đồng.

3. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

3.1. Ngân sách cấp huyện

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách cấp huyện được sử dụng từ 595.422.000.000 đồng lên 757.196.000.000 đồng, tăng 161.774.000.000 đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ 65.063.000.000 đồng lên 94.296.000.000 đồng, tăng 29.233.000.000 đồng.
- Chi thường xuyên từ 457.232.000.000 đồng lên 530.110.000.000 đồng, tăng 72.878.000.000 đồng.
- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới từ 67.113.000.000 đồng lên 75.485.000.000 đồng, tăng 8.372.000.000 đồng.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau là 51.291.000.000 đồng.

3.2. Ngân sách cấp xã

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách xã được sử dụng từ 76.703.000.000 đồng lên 102.983.000.000 đồng, tăng 26.280.000.000 đồng.

(Kèm theo phụ lục số 01,02,03,04,05)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, Kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ký. / Dương

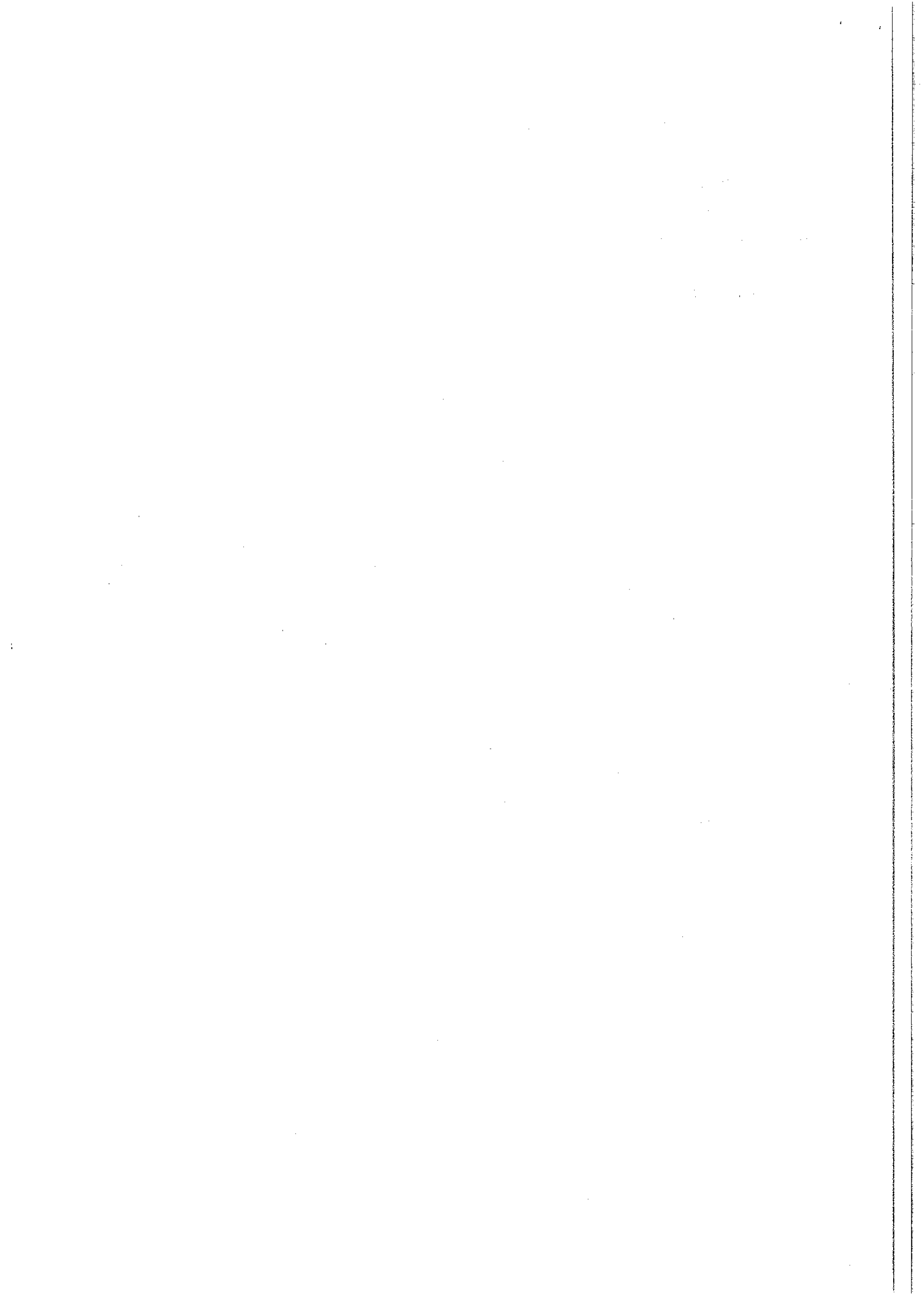
Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện; CVNC;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Mậu



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

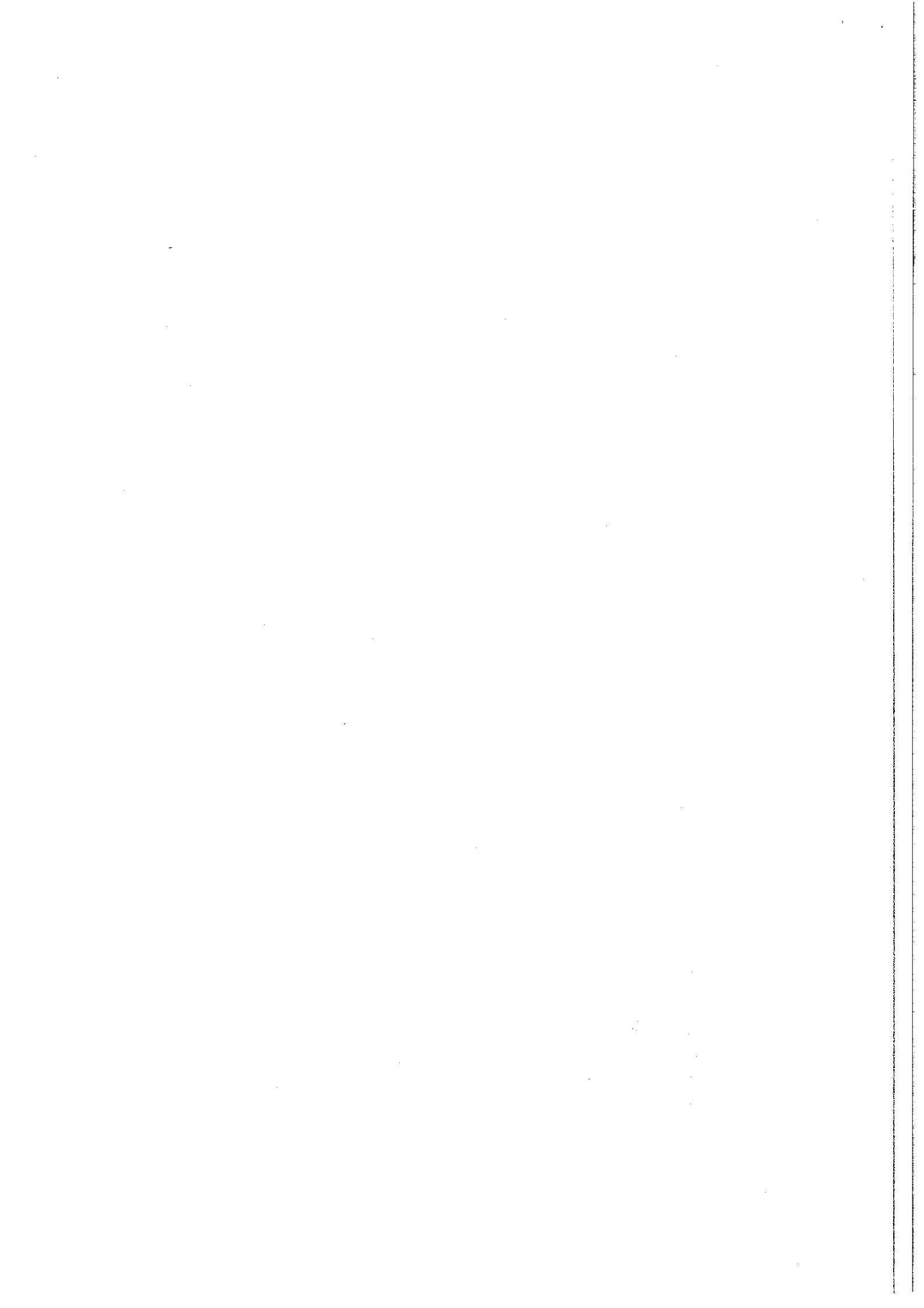


QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2019

quyết số 22/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND huyện Hòn Đất

DVT: Triệu đồng

Số TT	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	HĐND huyện giao đầu năm	ĐT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2019		So sánh HĐND/UBND (%)	
			UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao		
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	96.700	97.700	0	8.965	96.700	106.665	110,3%
I	Các khoản thu cân đối NSNN	96.700	97.700	0	2.000	96.700	99.700	103,1%
1	Khu vực DNNN địa phương	900	900	0	0	900	900	100,0%
	- Thuế VAT, TNDN	900	900	0	0	900	900	100,0%
	+ Thuế VAT	500	500			500	500	100,0%
	+ Thuế TNDN	400	400			400	400	100,0%
2	Thu thuế CTN và dịch vụ ngoài QĐ	29.400	29.400	0	0	29.400	29.400	100,0%
	- Thuế VAT, TNDN	28.300	28.300	0	0	28.300	28.300	100,0%
	+ Thuế VAT	23.300	23.300			23.300	23.300	100,0%
	+ Thuế TNDN	5.000	5.000			5.000	5.000	100,0%
	- Thuế tài nguyên	1.100	1.100			1.100	1.100	100,0%
3	Lệ phí trước bạ	23.800	23.800			23.800	23.800	100,0%
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
5	Thuế nhà đất							
6	Thuế thu nhập cá nhân	23.700	23.700			23.700	23.700	100,0%
7	Thu tiền sử dụng đất	4.000	5.000		2.000	4.000	7.000	175,0%
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	4.500	4.500			4.500	4.500	100,0%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	200	200			200	200	100,0%
10	Thu phí và lệ phí	4.000	4.000			4.000	4.000	100,0%
11	Thu khác	6.200	6.200	0	0	6.200	6.200	100,0%
	- Thu phạt ATGT	1.600	1.600			1.600	1.600	0,0%
	- Thu khác Trung ương hưởng	400	400			400	400	0,0%
	- Thu khác ngân sách tỉnh hưởng	2.100	2.100			2.100	2.100	0,0%
	- Thu khác cân đối huyện	500	500			500	500	0,0%
	- Thu khác cân đối xã	1.600	1.600			1.600	1.600	0,0%
II	Thu huy động đóng góp XDCSHT				6.965	0	6.965	
III	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	0	0					

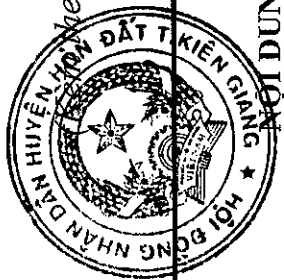


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

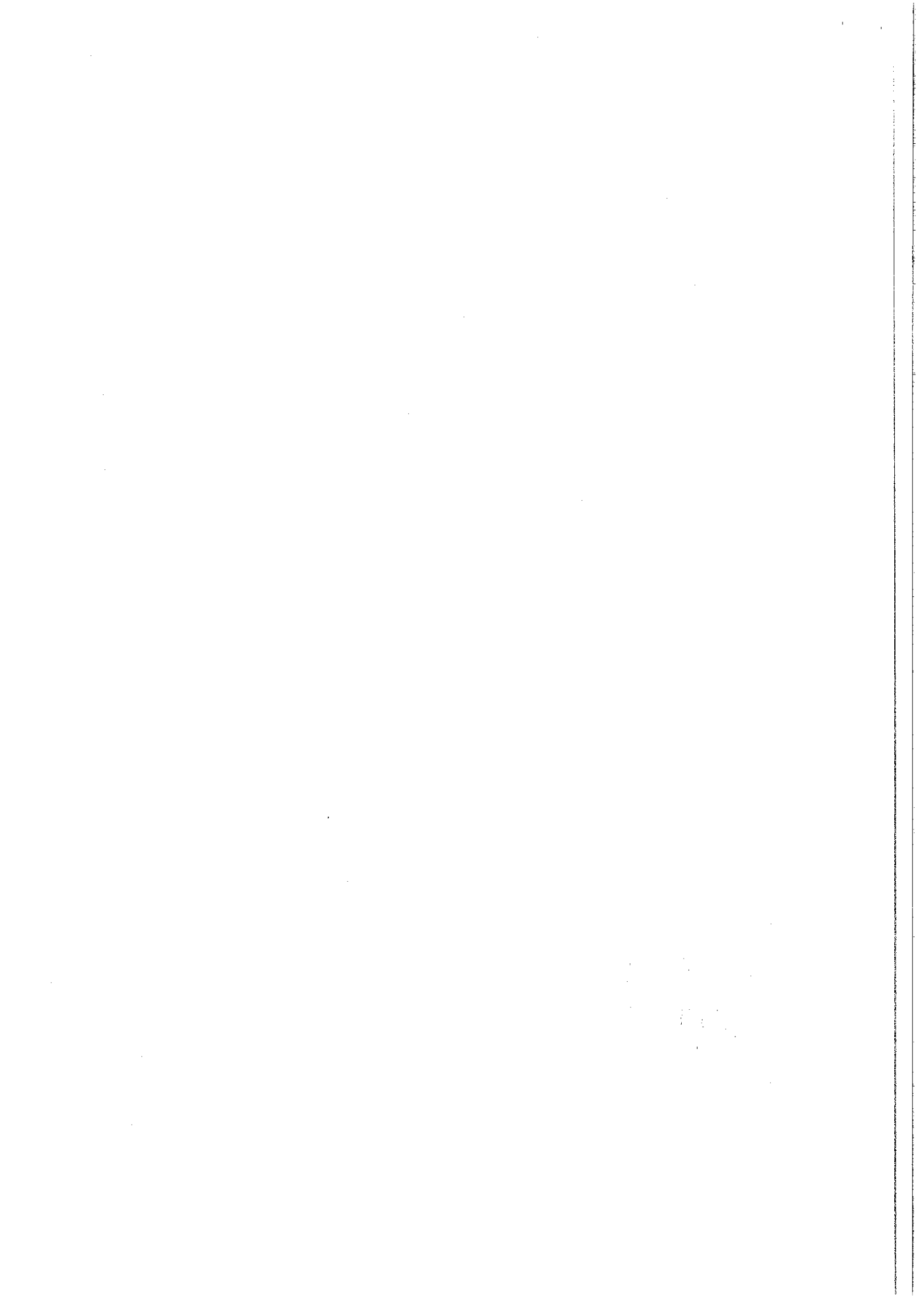
PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2019

theo Nghị quyết số 12 /Tr-UBND ngày 25/7/2019 của HĐND huyện Hòn Đất



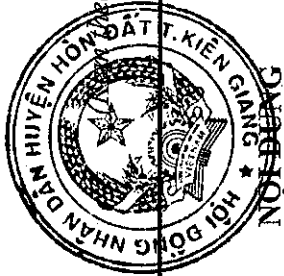
ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	HĐND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2019		So sánh HĐND/UBND (%)
			UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	
	650.878	672.125	46.222	188.054	697.100	860.179	123,4%
A	574.175	595.422	39.628	161.774	613.803	757.196	123,4%
a	574.175	595.422	39.628	161.774	613.803	757.196	123,4%
1	4.650	5.250	0	8.965	4.650	14.215	305,7%
2	44.510	44.510			44.510	44.510	100,0%
3	525.015	525.015	39.628	39.628	564.643	564.643	100,0%
4	0	0			0	0	
5	0	20.647		113.181	0	133.828	
b	0	0					
B	76.703	76.703	6.594	26.280	83.297	102.983	123,6%
1	2.000	2.000	0	0	2.000	2.000	100,0%
2	7.590	7.590			7.590	7.590	100,0%
3	67.113	67.113	6.594	8.372	73.707	75.485	102,4%
4	0				0	0	
5	0			17.908	0	17.908	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2019

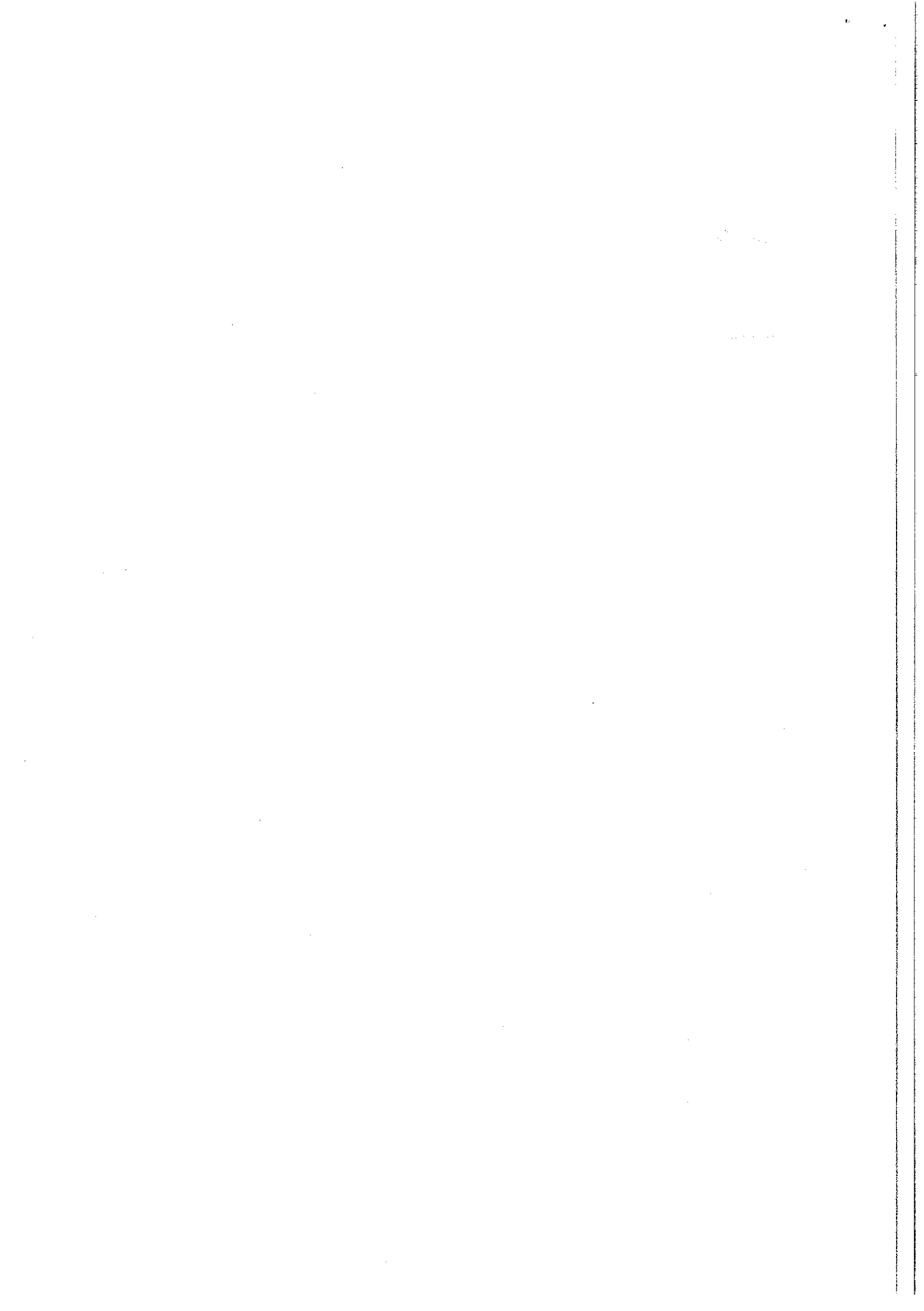
Nghị quyết số 22 /NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND huyện Hòn Đất

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	HĐND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2019		So sánh HĐND/UBND (%)
			UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	
	650.878	672.125	46.222	188.054	697.100	860.179	123,4%
A	574.175	595.422	39.628	161.774	613.803	757.196	123,4%
AI	574.175	595.422	39.628	161.774	613.803	757.196	123,4%
I	43.816	65.063	15.965	29.233	59.781	94.296	157,7%
II	457.232	457.232	17.069	72.878	474.301	530.110	111,8%
1	79.606	79.606	10.100	37.049	89.706	116.655	130,0%
2	14.000	14.000	0	17.050	14.000	31.050	221,8%
3			40	88	40	88	220,0%
4	266.446	266.446	2.059	9.658	268.505	276.104	102,8%
5	31.309	31.309	0	1.792	31.309	33.101	105,7%
6	2.423	2.423	120	153	2.543	2.576	101,3%
7	369	369		15	369	384	104,1%
8	1.323	1.323			1.323	1.323	100,0%
10	22.718	22.718	2.020	2.252	24.738	24.970	100,9%
11	31.669	31.669	298	1.687	31.967	33.356	104,3%
12	2.291	2.291	2.052	2.554	4.343	4.845	111,6%
13	4.478	4.478	380	580	4.858	5.058	104,1%
14	600	600			600	600	100,0%
III	6.014	6.014			6.014	6.014	100,0%
IV				51.291		51.291	

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao đầu năm	UBND huyện giao đầu năm	DT điều chỉnh (+ -)		Dự toán năm 2019		So sánh UBND/UBND (%)
				UBND tỉnh giao	UBND huyện giao	UBND tỉnh giao	UBND huyện giao	
IV	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH XÃ	67.113	67.113	6.594	8.372	73.707	75.485	102,4%
A2	Các khoản chi quản lý qua ngân sách	0	0					
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ	76.703	76.703	6.594	26.280	83.297	102.983	123,6%

Ghi chú: Dự toán chi ngân sách bao gồm cả 10% tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2019**



Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2019
của HĐND huyện Hòn Đất)

Đơn vị: Ngàn đồng

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu
A	B	1=2+3+4	2	3
	TỔNG SỐ	75,485,000	59,467,000	16,018,000
1	Thị trấn Hòn Đất	4,217,053	3,365,446	851,607
2	Thị trấn Sóc Sơn	5,584,809	4,637,032	947,777
3	Xã Mỹ Lâm	4,877,902	3,868,436	1,009,466
4	Xã Mỹ Hiệp Sơn	5,430,239	4,514,938	915,301
5	Xã Sơn Kiên	4,707,346	3,782,271	925,075
6	Xã Nam Thái Sơn	6,027,045	4,833,588	1,193,457
7	Xã Thổ Sơn	6,176,039	4,249,958	1,926,081
8	Xã Linh Huỳnh	4,942,843	4,345,199	597,644
9	Xã Bình Sơn	5,135,640	4,150,606	985,034
10	Xã Bình Giang	7,635,924	5,098,218	2,537,706
11	Xã Mỹ Phước	5,046,245	4,214,612	831,633
12	Xã Mỹ Thuận	5,086,965	4,138,398	948,567
13	Xã Sơn Bình	5,262,512	4,323,400	939,112
14	UBND xã Mỹ Thái	5,354,438	3,944,898	1,409,540

